

Số: 53 /NQ - ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Sông Đà 6

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 6 ban hành kèm theo Quyết định số 78/QĐ - ĐHĐCĐ ngày 22/5/2012 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012;

- Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên số 52/BB-ĐHĐCĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2013 và Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty Cổ phần Sông Đà 6,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông Quyết nghị thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua báo cáo của HĐQT, BKS, báo cáo tài chính năm 2012:

a) Nội dung báo cáo đánh giá của HĐQT, BKS, báo cáo tài chính: Như tài liệu trình ĐHĐCĐ

b) Báo cáo thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

- Tổng giá trị SXKD: 1.143,93 tỷ đồng/kế hoạch 1.112 tỷ đồng, đạt 102,87% kế hoạch;
- Doanh thu: 853,68 tỷ đồng / kế hoạch 1.025,14 tỷ đồng, đạt 83,30% kế hoạch.
- Các khoản nộp Nhà nước: 82,58 tỷ đồng/kế hoạch 61,84 tỷ đồng, đạt 133,50% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 52,23 tỷ đồng/kế hoạch 55,19 tỷ đồng, đạt 94,63% kế hoạch (lợi nhuận chưa bù trừ các khoản lãi, lỗ của các Công ty bị sáp nhập)
- Lợi nhuận sau thuế: 37,48 tỷ đồng/kế hoạch 41,39 tỷ đồng, đạt 90,55% kế hoạch.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu: 3,80%
- Tổng tài sản: 1.156,90 tỷ đồng.
 - + Tài sản ngắn hạn: 817,49 tỷ đồng, chiếm 70,70% tổng tài sản
 - + Tài sản dài hạn: 339,41 tỷ đồng, chiếm 29,30% tổng tài sản
- Nguồn vốn: 1.156,90 tỷ đồng
 - + Vốn chủ sở hữu: 322,37 tỷ đồng, chiếm 27,90% tổng nguồn vốn
 - + Nợ phải trả: 834,53 tỷ đồng, chiếm 72,10% tổng nguồn vốn
- Vốn Điều lệ: 192.237.110.000 đồng
- Giá trị đầu tư: 60,15 tỷ đồng / kế hoạch 234,60 tỷ đồng, đạt 25,70% kế hoạch.
- Tổng số CBCNV bình quân: 2.154 người/kế hoạch 2.724 người, đạt 79,07% kế hoạch.

- Thu nhập tiền lương bình quân: 5.977.000đồng/người/tháng/kế hoạch
5.550.000 đồng, đạt 114,90% kế hoạch

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	13.742.848	99,91%
Không đồng ý	11.032	0,08%
Không có ý kiến	1.500	0,01%

2. Thông qua phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2012.

1	Lợi nhuận trước thuế	52.237.219.878	đồng
2	Bù lỗ đơn vị nhận sáp nhập (Sông Đà 6.06)	2.806.935.192	đồng
3	Lợi nhuận phân phối (3=1-2)	49.430.284.686	đồng
4	Lợi nhuận không chịu thuế	1.643.991.500	đồng
5	Lợi nhuận tính thuế (5=3-4)	47.786.293.186	đồng
6	Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.946.573.297	đồng
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	5.153.333.991	đồng
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	6.793.239.306	đồng
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN (7=3-6)	37.483.711.390	đồng
8	Trích lập các quỹ	15.441.384.196	đồng
a	Quỹ dự phòng tài chính	1.124.511.342	đồng
b	Quỹ đầu tư phát triển	10.541.610.445	đồng
-	Trích lập quỹ (=7x10%)	3.748.371.139	đồng
-	Bổ sung từ Thuế thu nhập được miễn giảm	6.793.239.306	đồng
c	Quỹ khen thưởng (=7x5%)	1.874.185.569	đồng
d	Quỹ phúc lợi (=7x5,07%)	1.901.076.840	đồng
9	Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	28.835.566.500	đồng
10	Tỷ lệ cổ tức bằng tiền	15,0%	

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	13.749.130	99,95%
Không đồng ý	6.250	0,05%
Không có ý kiến	0	0,00%

3. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2013:

3.1. Mục tiêu, tiến độ thi công tại các dự án Công ty tham gia xây dựng:

a) Nhà Quốc hội và Hội trường Ba Đình mới: hoàn thành quyết toán Gói thầu XL01, XL02 trong Quý II năm 2013; triển khai thi công hạng mục đường hầm sang Bộ Ngoại giao và một số hạng mục khác.

b) Công trình thủy điện Huội Quảng: thi công tuyến đập đáp ứng tiến độ chống lũ năm 2013; đổ bê tông khoảng 293.000m³, gia công và lắp đặt cốt thép khoảng 2.096 tấn, nghiền cát khoảng 449.000m³.

c) Công trình thủy điện Đồng Nai 5: thi công bê tông đầm lăn RCC khoảng 103.000m³, bê tông thường khoảng 10.000 m³; sản xuất đá dăm, cát xay khoảng 459.000m³.

d) Công trình thủy điện Lai Châu: thi công bê tông gian lắp ráp đến cao độ 206,4m; khối lượng bê tông khoảng 65.000m³.

đ) Công trình thủy điện Ngòi Phát: nếu chủ đầu tư huy động được vốn, Công ty tiếp tục thi công bê tông nhà máy, khối lượng khoảng 10.000m³.

e) Dự án đường sắt trên cao, tuyến Cát Linh - Hà Đông: thi công xong 15 trụ trước ngày 30/03/2013; tiếp tục đấu thầu thi công các hạng mục khác.

f) Nhà máy Xi măng Hạ Long: khai thác đá vôi nguyên liệu đáp ứng nhu cầu sản xuất Xi măng của nhà máy, khoảng 2.285.000 tấn.

3.2. Một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2013:

a) Tập trung cao độ công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, bộ máy điều hành, mọi nguồn lực, trí tuệ của tập thể, cá nhân để hoàn thành mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ năm 2013 và các chỉ tiêu kinh tế, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận, thu nhập tiền lương, cổ tức, nộp ngân sách.

b) Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp: nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện mô tả công việc của từng chức danh từ cán bộ quản lý, điều hành đến cán bộ nghiệp vụ; tập trung nâng cao chất lượng công tác điều hành SXKD tại các đơn vị trực thuộc; công tác quản lý chất lượng công trình, sản phẩm xây dựng; công tác quản lý lao động, quản lý kinh tế, tài chính; nâng cao năng suất lao động.

c) Nâng cao chất lượng nguồn lực lao động: tuyển dụng bổ sung đầy đủ lực lượng; đào tạo lực lượng cán bộ đương chức, cán bộ trong diện quy hoạch, đào tạo lực lượng công nhân kỹ thuật, cán bộ nghiệp vụ, cán bộ quản lý, điều hành. Thực hiện đánh giá thành tích, kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng cán bộ trong bộ máy quản lý, điều hành Công ty.

d) Đảm bảo an toàn lao động cho người và xe, máy, thiết bị; phấn đấu không để xảy ra tai nạn lao động nặng, giảm tối đa tai nạn lao động nhẹ.

đ) Công tác thị trường: Tiếp thị, đấu thầu, tìm việc làm cho Công ty từ năm 2013 đến năm 2020; ngành nghề tiếp thị, đấu thầu chủ yếu là xây dựng thủy điện, nhiệt điện, dân dụng, công nghiệp, tàu điện ngầm, đường sắt đô thị, giao thông...

e) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong SXKD.

f) Ổn định việc làm và nâng cao thu nhập tiền lương cho người lao động; cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCN ở các công trường xây dựng.

3.3. Các chỉ tiêu kinh tế chính:

a) Tổng giá trị SXKD: 1.148,20 tỷ đồng

b) Doanh thu: 1.067,68 tỷ đồng

c) Nộp Nhà nước: 65,85 tỷ đồng

- d) Lợi nhuận trước thuế: 55,08 tỷ đồng
đ) Lợi nhuận sau thuế: 41,31 tỷ đồng
e) Giá trị đầu tư: 149,90 tỷ đồng. Trong đó:
- Đầu tư thiết bị thi công: 56,69 tỷ đồng
- Đầu tư dự án HH6-Khu đô thị Nam An Khánh: 93,21 tỷ đồng
f) Tỷ lệ cổ tức: 15%
g) Tổng số CBCNV bình quân: 2.240 người
h) Tiền lương bình quân: 6.666.000 đồng/người/tháng
i) Tổng tài sản: 1.180,000 tỷ đồng
k) Tổng vốn chủ sở hữu: 322,247 tỷ đồng

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	13.751.470	99,97%
Không đồng ý	3.910	0,03%
Không có ý kiến	0	0,00%

4. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sông Đà 6 sau đây:

4.1. Sửa đổi phần mở đầu của Điều lệ Công ty:

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 thông qua toàn bộ nội dung tại phiên họp ngày 28 tháng 03 năm 2012. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi lần thứ nhất.

Điều lệ được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 và pháp luật khác có liên quan; tham chiếu Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC, ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính.

4.2. Bổ sung thêm Điểm k, Điểm l, Khoản 1, Điều 1: Định nghĩa:

Điểm k: Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Điểm l: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các điều kiện sau:

- Là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và không phải là người có liên quan với Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, không phải là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng giám đốc) của các Công ty con, Công ty liên kết, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát.

- Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của Công ty.

- Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho Công ty trong 02 năm gần nhất.

- Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với Công ty chiếm từ 30% trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của Công ty trong 02 năm gần nhất.

4.3. Bổ Khoản 6, Điều 3: Hình thức pháp lý, tư cách pháp nhân và thời gian hoạt động của Công ty.

4.4. Sửa đổi Điều 20: Quyền của cổ đông phổ thông:

Điểm a, b, Khoản 3:

a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị : Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần từ 10 % đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20 % đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30 % đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40 % đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50 % đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60 % đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70 % đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 80 % đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên;

b) Đề cử người vào Ban Kiểm soát : Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu tổng số cổ phần từ 05% đến 30 % đề cử 01 thành viên ; từ 31% đến 64% được đề cử 02 thành viên ; từ 65% trở lên được đề cử 03 thành viên;

Điểm b, Khoản 5:

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này được quyền đề cử một hoặc một số người theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quy định của Điều lệ Công ty thì số ứng cử viên Hội đồng quản trị còn thiếu do Hội đồng quản trị đề cử, số ứng cử viên Ban Kiểm soát còn thiếu, do Hội đồng quản trị phối hợp với Ban kiểm soát đề cử.

4.5. Bổ sung khoản 6, Điều 21: Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

Tham gia các cuộc họp ĐHĐCĐ và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại ĐHĐCĐ.

4.6. Sửa điểm 3.4, Khoản 3, Điều 4; Khoản 1, 2, Điều 7; Khoản 2, Điều 81:

Thay cụm từ: “Tập đoàn Sông Đà” thành cụm từ “Tổng công ty Sông Đà”

4.7. Sửa đổi Khoản 1, Điều 26: Mời họp Đại hội đồng cổ đông

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm ngày trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.

4.8. Bổ sung thêm Khoản 5, Điều 36: Hội đồng quản trị

Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước các cổ đông về hoạt động của Công ty.
- Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty; đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền liên quan đến Công ty.
- Hội đồng quản trị xây dựng và ban hành các quy định về trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
- Hội đồng quản trị xây dựng và quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý và quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc điều hành.
- Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng cơ chế đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý.
- Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.

4.9. Bổ sung thêm khoản 5, Điều 37: Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và thành viên không điều hành, trong đó tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập.

4.10. Sửa khoản 5, Điều 38: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông cá nhân thì phải sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần, người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.

4.11. Bổ sung thêm Khoản 8, Điều 38: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tối cao của cổ đông và Công ty.
- Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
- Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố cho Công ty các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của Công ty. *del*

- Các thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện công bố thông tin về việc giao dịch này theo quy định của pháp luật.

4.12. Bổ sung thêm Khoản 16, Điều 40: Cuộc họp Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có thể quyết định thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị bao gồm:

- Tiểu ban chính sách phát triển
- Tiểu ban nhân sự
- Tiểu ban lương, thưởng

Hội đồng quản trị quy định chi tiết về nhiệm vụ, trách nhiệm của từng tiểu ban và thành viên trong ban.

4.13. Bổ sung vào cuối Khoản 2, Điều 43: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra ĐHĐCĐ có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

4.14. Bổ sung thêm Khoản 3, Điều 45: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên Ban Kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

4.15. Sửa Khoản 2, Điều 52: Tuyển chọn, bổ nhiệm, ký hợp đồng với Tổng Giám đốc
Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 03 năm.

4.16. Sửa đổi Khoản 1, Điều 53: Thay thế, miễn nhiệm hoặc chấm dứt Hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc: Hội đồng quản trị quyết định việc miễn nhiệm hoặc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn đối với Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.

4.17. Sửa đổi Điều 56: Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Thư ký Công ty

Điều 56. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị:

1. Công ty có quyền trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị. Thù lao của Hội đồng quản trị được trả theo quy định sau đây:

a) Hằng năm, Hội đồng quản trị lập và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị.

b) Trên cơ sở tổng mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị.

lch

c) Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về Thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

4.18. Sửa đổi Điều 79: Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, các Luật khác hoặc các quy định hành chính giữa:

a) Cổ đông với Công ty.

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý khác của Công ty; thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu mỗi bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải, trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc Quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài Kinh tế hoặc Tòa án Kinh tế.

3. Mỗi bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

4.19. Bổ sung, sửa đổi Điều 81: Ngày hiệu lực:

Bổ sung cuối Khoản 1: Những nội dung bổ sung, sửa đổi Điều lệ lần thứ nhất đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua, có hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 có hiệu lực.

Sửa đổi Khoản 3: Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

Sửa đổi Khoản 4: Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	13.530.680	98,37%
Không đồng ý	197.300	1,43%
Không có ý kiến	27.400	0,20%

5. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát:

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, căn cứ Điều 50, Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát đối với ông **Lê Hồng Minh**, vì lý do ông Lê Hồng Minh có đơn xin từ chức:

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	13.693.278	99,55%
Không đồng ý	33.782	0,25%
Không có ý kiến	28.320	0,20%

6. Bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông bầu cử bổ sung thành viên Ban Kiểm soát:

- Họ và tên thành viên Ban Kiểm soát được bầu cử: ông **Nguyễn Anh Đào**
- Ngày tháng năm sinh: 30/9/1973
- Nghề nghiệp: Cử nhân Kinh tế
- Quê quán: thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
- Chức vụ hiện nay: Phó Phòng Tổ chức - Hành chính
- Đơn vị công tác: Công ty Cổ phần Sông Đà 6

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	13.674.628	99,41%
Không đồng ý	36.782	0,27%
Không có ý kiến	43.970	0,32%

7. Thông qua chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà - Hoàng Long vào Công ty Cổ phần Sông Đà 6 với nội dung sau đây:

- Thông qua chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Sông Đà - Hoàng Long vào Công ty Cổ phần Sông Đà 6

- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ tình hình thực tế của thị trường bất động sản, lập hồ sơ và phương án sáp nhập, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	12.657.532	92,02%
Không đồng ý	1.040.964	7,57%
Không có ý kiến	56.884	0,41%

lcl

8. Thông qua ủy quyền lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013:

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT và BKS lựa chọn một trong những đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán các tổ chức niêm yết, để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	13.718.908	99,73%
Không đồng ý	12.750	0,09%
Không có ý kiến	23.722	0,18%

9. Thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các Hợp đồng, giao dịch theo Khoản 1, Khoản 3, Điều 34, Điều lệ Công ty:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 và khoản 3, Điều 34 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nếu có phát sinh trong năm 2013.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	13.719.128	99,74%
Không đồng ý	0	0,00%
Không có ý kiến	36.252	0,26%

10. Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2012 và Dự toán tổng mức thù lao năm 2013:

10.1. Báo cáo thù lao năm 2012:

a) Dự toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2012, do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua với số tiền là: 1.150.000.000 đồng;

b) Thực chi tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2012 với số tiền là: 1.122.372.000 đồng, trong đó:

- Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị: 522.372.000 đồng (1% lợi nhuận trước thuế).

- Thù lao của 04 thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách là: 384.000.000 đồng (8.000.000 đồng/người/tháng x 04 người x 12 tháng).

- Thù lao của Trưởng Ban Kiểm soát là: 96.000.000 đồng (8.000.000 đồng/người/tháng x 01 người x 12 tháng).

- Thù lao của 02 thành viên Ban Kiểm soát là: 120.000.000 đồng (5.000.000 đồng/người/tháng x 02 người x 12 tháng).

10.2. Dự toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2013:

Dự toán tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2013 với số tiền là: 720.000.000 đồng, trong đó:

- Thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị là: 120.000.000 đồng;
(10.000.000 đồng/người/tháng x 01 người x 12 tháng = 120.000.000 đồng)
- Thù lao của 04 thành viên Hội đồng quản trị là: 384.000.000 đồng;
(8.000.000 đồng/người/tháng x 04 người x 12 tháng = 384.000.000 đồng);
- Thù lao của Trưởng Ban Kiểm soát là: 96.000.000 đồng;
(8.000.000 đồng/người/tháng x 01 người x 12 tháng = 96.000.000 đồng);
- Thù lao của 02 thành viên Ban Kiểm soát là: 120.000.000 đồng;
(5.000.000 đồng/người/tháng x 02 người x 12 tháng = 120.000.000 đồng);

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	13.720.830	99,75%
Không đồng ý	9.350	0,07%
Không có ý kiến	25.200	0,18%

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành Công ty tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, xem xét tình hình thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 cho phù hợp với thực tế (nếu có sự thay đổi). Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức, cá nhân trong Công ty có liên quan và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCK Nhà nước (B/c);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (B/c);
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VĂN TÙNG